TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long; Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh ngày 03/03/1990; CCCD số 030190014724 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/9/2021; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh Th1, sinh ngày 01/01/1990; CCCD số 030090024861 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/09/2021; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.

Chị Th, anh Th1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Th trình bày: Chị và anh Vũ Mạnh Th1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 01/7/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th1 làm ăn kinh tế bị thua lỗ, nợ nần nhiều,

khoản nợ lên đến 4 tỷ, nhưng anh Th1 không chia sẻ, không thành thật, lừa dối để chị đi vay tiền của bạn bè, anh Th1 còn vay tiền về phía gia đình chị số tiền khoảng 1,5 tỷ, hiện chị đang phải trả các khoản nợ đó thay anh Th1. Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Mạnh Th1.

Về con chung: Chị và anh Th1 có 02 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 18/12/2015 và Vũ Mạnh Q, sinh ngày 19/4/2018. Hiện các con đang ở với chị, chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh Th1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên, anh Th1 cũng có nguyện vọng được nuôi con nên chị đề nghị được nuôi con Vũ Gia H, anh Thuận nuôi con Vũ Mạnh Q cho đến khi các con trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện tại chị đang làm nhân viên văn phòng, cơ sở kinh doanh Tân Đức, địa chỉ xã Vĩnh Lại, thành phố Hải Phòng, giờ làm hành chính, công việc gần nhà, thu nhập bình quân khoảng 15.000.000đ/tháng. Từ năm 2022 mẹ con chị về ở cùng nhà với mẹ đẻ chị là bà Vũ Thị Th2, mẹ chị khỏe mạnh chỉ làm nông nghiệp, có thời gian, có sức khỏe để phụ giúp chị đưa đón con đi học mỗi khi chị bận công việc.

Tài sản chung, nợ chung: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh Vũ Mạnh Th1 trình bày:* Điều kiện kết hôn như chị Th trình bày là đúng, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh làm ăn kinh tế bị thua nỗ, nợ nần nhiều làm ảnh hưởng đến gia đình, vợ con. Nhưng anh đã rất cố gắng làm đủ các công việc để trang trải nợ nần, lo cho gia đình. Tuy nhiên khoản nợ quá lớn nên trong khoảng thời gian 4 năm anh chưa giải quyết hết được, bản thân anh vẫn rất cố gắng vừa làm việc kiếm tiền vừa nhắn tin, gọi điện quan tâm vợ con. Anh nhiều lần hứa với chị Th cho anh thêm cơ hội để bù đắp cho vợ con nhưng chị Th không nghe và đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2022 cho đến nay. Anh đã rất cố gắng nhưng chị Th không cho anh cơ hội, vẫn cương quyết xin ly hôn nên anh không nhất trí.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 18/12/2015 và Vũ Mạnh Q, sinh ngày 19/4/2018. Hiện các con đang ở với chị Th. Khi ly hôn anh đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại anh đang làm quản lý xây dựng và tư vấn giám sát, công việc của anh làm theo công trình nhưng cũng chỉ trong tỉnh Hải Dương (cũ), thu nhập bình quân khoảng 20.000.000đ/tháng. Anh đang ở tại nhà riêng của vợ chồng, anh đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Vũ Văn Th3 và bà Vũ Thị Th2 trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Th, anh Th1 trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th1 làm ăn kinh tế bị thua lỗ, nợ nần nhiều, nên có nhiều người đến đòi nợ, chị Th phải chịu nhiều áp lực, chán nản nên đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2022 cho đến nay. Nhiều khoản nợ phía bên ngoại anh Th1 không trả được, chị Thủy phải đứng ra trả thay và vừa phải nuôi các con. Anh Th1 mải đi làm ăn không quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống ly thân thời gian dài, do đó chị Th cũng không còn quan tâm đến chồng và gia đình nhà chồng nữa. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn anh Thuận. Ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cháu Vũ Gia H và Vũ Mạnh Q trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Theo xác minh tại thôn N, xã T: Chị Th, anh Th1 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa phương không có mâu thuẫn, điều tiếng gì. Vài năm gần đây anh Thuận làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều, anh phải đi làm ăn khắp nơi để trả nợ. Cũng do nợ nần nhiều nên năm 2022 chị Th đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống mỗi người một nơi, chị Th bỏ mặc không quan tâm đến gia đình nhà chồng. Nay chị Th có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Th và anh Th1 cùng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Th xin ly hôn anh Vũ Mạnh Th1.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Gia H, sinh ngày 18/12/2015 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao con chung là cháu Vũ Mạnh Q, sinh ngày 19/4/2018 cho anh Th1 nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th1, chị Th hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị Th, anh Th1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Mạnh Th1 cư trú tại thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Tại phiên tòa, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Th và anh Vũ Mạnh Th1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 01/7/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th1 làm ăn kinh tế bị thua lỗ, nợ nần nhiều, nhưng anh không thành thật, thẳng thắn chia sẻ với chị mà giấu diếm vay nợ rất nhiều nơi, khoản nợ lên đến 4 tỷ, anh vay phía gia đình chị khoảng 1 tỷ và nhờ chị vay hộ của bạn bè nhưng không có khả năng để trả nợ, có rất nhiều người đến gia đình đòi nợ. Bản thân anh phải chạy vạy khắp nơi, tìm kiếm việc làm để trả nợ, còn chị vừa phải nuôi con một mình vừa phải trả nợ thay cho chồng. Áp lực kinh tế, gánh nặng gia đình khiến chị không chịu đựng được, năm 2022 chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong suốt thời gian đó anh Thuận vẫn mải đi làm trang trải nợ nần, không quan tâm đến vợ con chỉ thỉnh thoảng liên lạc hoặc về thăm các con được chốc nát. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th1. Anh Th1 vẫn cố gắng đi làm trả nợ và mong muốn chị Th cho anh thêm cơ hội nên anh không nhất trí ly hôn, nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng, anh chỉ biết nhắn tin, gọi điện cho chị. Chị Th không nhất trí vì đã cho anh nhiều cơ hội. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th cho chị được ly hôn anh Th1.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Th, anh Th1 có 02 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 18/12/2015 và Vũ Mạnh Q, sinh ngày 19/4/2018. Hiện các con đang ở với chị Th. Chị Th, anh Th1 đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con cho đến khi các con trưởng thành. Tuy nhiên, chị Thủy đề nghị nếu không được nuôi cả hai con thì đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con, chị Th nuôi

con Vũ Gia H; anh Th1 nuôi con Vũ Mạnh Q cho đến khi các con trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. HĐXX xét thấy, nguyện vọng đề nghị được nuôi các con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, hiện tại anh Th1 vẫn còn nợ nần nhiều, anh thường xuyên phải đi làm theo các công trình để trang trải các khoản nợ. Chị Th cũng phải trả các khoản nợ về phía bên ngoại thay cho anh Th1. Nếu giao cho một bên phải nuôi cả hai con thì rất vất vả, chị Th đề nghị giao cho mỗi người nuôi một con, chị nuôi con Vũ Gia H, anh Th1 nuôi con Vũ Mạnh Q là phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo quyền được chăm sóc con của anh chị. Do vậy cần giao con Vũ Mạnh Q cho anh Th1 chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Vũ Gia H cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung*:* Chị Th, anh Th1 không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Th, xử cho chị Đặng Thị Th ly hôn anh Vũ Mạnh Th1.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Gia H, sinh ngày 18/12/2015 cho chị Đặng Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cho chung Vũ Mạnh Q, sinh ngày 19/4/2018 cho anh Vũ Mạnh Th1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Th1, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Th1, chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0004414 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân

sự thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Th, anh Vũ Mạnh Th1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;*
- *Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng;*
- *UBND xã Tứ Kỳ, TP. Hải Phòng;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện